

Trường Chính sách công và Quản lý Fulbright

Năm học 2021-2022

Học kỳ Xuân

KINH TẾ HỌC VI MÔ DÀNH CHO CHÍNH SÁCH CÔNG II

Nhóm giảng viên

Giảng viên:	Vũ Thành Tự Anh	E-Mail : anh.vu@fulbright.edu.vn
	Lê Thái Hà	E-Mail : ha.le@fulbright.edu.vn
Trợ giảng:	Bùi Mạnh Tiến	E-Mail : tien.bui@fulbright.edu.vn

Giờ lên lớp

Sáng thứ hai, thứ tư, và thứ sáu, 8:30 – 10:00

Giờ trực văn phòng

	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6
Vũ Thành Tự Anh	16:00-17:30		16:00-17:30		16:00-17:30
Lê Thái Hà	16:00-17:30		16:00-17:30		16:00-17:30
Bùi Mạnh Tiến	16:00-17:00		16:00-17:00		16:00-17:00

Học viên cũng có thể e-mail đặt lịch hẹn gặp giảng viên vào các thời gian khác thuận tiện cho mình.

Mục tiêu, nội dung, và kết quả kỳ vọng của môn học

Khi thiết kế môn Kinh tế học vi mô dành cho chính sách công II (Vi mô II), giả định của Ban giảng viên là học viên đã được trang bị những kiến thức cơ bản của kinh tế học vi mô để có thể áp dụng được các khái niệm, nguyên lý, và công cụ của kinh tế học vi mô trong việc: (i) Hiểu bản chất nhiều vấn đề kinh tế được thảo luận trên các phương tiện thông tin đại chúng; (ii) Áp dụng kiến thức của môn học để phân tích và đánh giá các vấn đề chính sách công; (iii) Sử dụng kiến thức nền tảng của kinh tế học vi mô cho các môn học chuyên ngành sau này.

Với giả định này, nội dung của môn học Vi mô II sẽ tập trung vào một số chủ đề mở rộng của lý thuyết tiêu dùng và lý thuyết sản xuất cũng như một số chủ đề nâng cao, có ứng

dụng rộng rãi trong các nghiên cứu và phân tích chính sách công.

Mục tiêu là sau khi kết thúc khóa học, học viên có thể áp dụng các kiến thức của môn học trong các hoạt động nghiên cứu và phân tích chính sách chuyên sâu, đồng thời có khả năng đọc một số bài nghiên cứu đăng trên các tạp chí kinh tế học quan trọng, đặc biệt là những bài liên quan đến các chủ đề được giới thiệu trong lớp Vi mô II. Cụ thể hơn, các mục tiêu của môn học bao gồm:

- Hiểu và áp dụng được các kiến thức nền tảng của kinh tế học vi mô trong việc phân tích chính sách công, quản trị công và quản lý công trong bối cảnh Việt Nam.
- Học viên được tiếp cận và kỳ vọng có khả năng thực hiện các phân tích chính sách từ góc độ kinh tế học vi mô, trong đó sử dụng nhiều phương pháp, công cụ và kỹ thuật đa dạng.
- Nâng cao tư duy phản biện và kỹ năng giải quyết vấn đề một cách sáng tạo trong việc phân tích các vấn đề chính sách.
- Nhận thức và vận dụng các nguyên tắc kinh tế thị trường vào nền kinh tế đang chuyển đổi như Việt Nam, qua đó đóng góp một cách hiệu quả vào công cuộc đổi mới chính sách công ở Việt Nam nói riêng cũng như ở các nước đang phát triển và chuyển đổi nói chung.

Với các mục tiêu này, môn học được tổ chức xung quanh 12 chủ đề, bao gồm:

1. Ôn tập và mở rộng lý thuyết cung cầu
2. Ôn tập và mở rộng lý thuyết về người tiêu dùng
3. Ôn tập và mở rộng lý thuyết sản xuất (lý thuyết về hãng)
4. Thị trường nhân tố sản xuất (tiền lương và thị trường lao động)
5. Phân tích phúc lợi
6. Cân bằng tổng thể
7. Lựa chọn trong điều kiện bất định
8. Lý thuyết trò chơi
9. Thông tin bất cân xứng
10. Thiết kế cơ chế
11. Lý thuyết về khuyến khích
12. Kinh tế chính trị học (từ góc độ tiếp cận vi mô)

Trong số 12 chủ đề này, sáu chủ đề đầu tiên – được trình bày trong nửa học kỳ đầu – là những nội dung mở rộng và nâng cao của các chủ đề học viên đã được giới thiệu trong môn Vi mô I. Sáu chủ đề còn lại – được trình bày trong nửa học kỳ sau – là những nội dung mà môn Vi mô I hoặc chưa đề cập hoặc mới chỉ giới thiệu lướt qua.

Về kết quả học tập, sau khi hoàn thành khóa học này, sinh viên sẽ có năng lực:

- Áp dụng kiến thức của môn học trong nghiên cứu và phân tích chính sách nâng cao.

- Có thể đọc các bài nghiên cứu trên các tạp chí kinh tế và chính sách quan trọng.
- Đánh giá phê bình các nghiên cứu trong các lĩnh vực được giới thiệu trong khóa học này, đặc biệt trong các lĩnh vực kinh tế phát triển, kinh tế học thể chế và tài chính.

Bài đọc và tài liệu tham khảo

Môn học này sẽ không sử dụng giáo trình có sẵn mà sử dụng các chương sách, bài nghiên cứu, bài báo, và bài giảng của giảng viên (Lecture Note – ký hiệu là LN).

Có ba nhóm bài đọc. Bài đọc bắt buộc được đánh dấu [❖] trong đề cương môn học. Việc hoàn tất các bài đọc bắt buộc trước khi đến lớp là rất quan trọng. Trong quá trình giảng, giảng viên có thể mời một sinh viên bất kỳ giải thích một thuật ngữ hay trình bày quan điểm cá nhân của mình về một vấn đề nào đó được thảo luận trong tài liệu bắt buộc.

Nhóm bài đọc thứ hai là những *bài đọc thảo luận*, được sử dụng để gợi mở cho những thảo luận ở trên lớp. Những tài liệu này thường dưới dạng các bài báo (được lấy từ báo chí và các phương tiện truyền thông ở Việt Nam cũng như ở nước ngoài) hay các bài tình huống nhỏ (mini case). Tùy theo mức độ phức tạp của tài liệu mà ban giảng viên có thể đưa các tài liệu này lên Teams trước hoặc trình bày trực tiếp trên lớp.

Nhóm tài liệu đọc cuối cùng là những *bài đọc chuyên sâu hay mở rộng*. Những tài liệu giúp học viên mở rộng hay đi sâu thêm vào một vấn đề, hay đơn giản là để cung cấp một bối cảnh cho các thảo luận chính sách. Những tài liệu này có thể sẽ có ích cho những học viên muốn tìm hiểu thêm những vấn đề nằm ngoài khuôn khổ của bài giảng chính trên lớp. Học viên cũng luôn được khuyến khích trao đổi với các thành viên của ban giảng viên về nhu cầu tìm kiếm tài liệu tham khảo phục vụ cho nhu cầu cụ thể của mình.

Các bạn học viên muốn ôn lại kiến thức kinh tế học vi mô cơ bản có thể tham khảo ba tài liệu dưới đây:

1. *Kinh tế học vi mô*, Ấn bản lần thứ năm (dịch từ bản tiếng Anh), của Robert S. Pindyck và Daniel L. Rubinfeld, Nhà xuất bản Prentice-Hall.
2. *Nguyên lý kinh tế học*, Ấn bản lần thứ 2 của N. Gregory Mankiw, Nhà xuất bản South-Western, 2000.
3. *Kinh tế học vi mô dành cho quyết định công* của Anne C. Steinemann, William C. Apgar, và H. James Brown, Nhà xuất bản South-Western, 2005.

Yêu cầu đối với học viên

Kinh tế học là môn học mang tính phân tích và ứng dụng. Học viên không thể đạt được mục tiêu của môn học bằng cách cố gắng thuộc lòng hay nhồi nhét kiến thức, nhất là vào những phút cuối trước ngày thi. Vì vậy, trong suốt quá trình học, *học viên cần nỗ lực để hiểu các khái niệm, nguyên lý, và công cụ của kinh tế học vi mô và phát triển khả năng ứng dụng chúng để giải quyết nhiều vấn đề khác nhau trong thực tế. Khả năng này đòi hỏi học viên phải đọc giáo trình, bài giảng, làm bài tập, theo dõi (có tính phê phán) những thảo luận trên báo chí, và tích cực vận dụng kiến thức của môn học vào các tình huống thực tiễn.*

Trong môn học này, học viên sẽ được đọc một số bài nghiên cứu học thuật quan trọng của lý thuyết kinh tế học vi mô. Nếu các bài viết này có tính bắt buộc [có dấu ✦] thì học viên được yêu cầu viết một **bài viết ngắn** (500 chữ $\pm$ 10%) để tóm tắt lại nội dung chính của bài đọc, nhằm phục vụ cho việc tự học cũng như để chuẩn bị thảo luận trên lớp. Bài viết này sau đó sẽ được chấm điểm.

Mỗi chủ đề thảo luận trong môn học sẽ đi kèm với một **bài tập cá nhân** để giúp học viên ôn lại và áp dụng các khái niệm cơ bản và công cụ phân tích đã được học vào các vấn đề thực tế. Học viên phải **tự mình** hoàn tất những bài tập này và nộp trước **8:20** của ngày quy định. Học viên **không được phép sao chép** bài làm của bạn học dưới bất kỳ hình thức nào. Học viên nên đọc kỹ **“Sổ tay học viên”** để tránh những sai phạm đáng tiếc.

Bên cạnh các bài tập cá nhân, học viên sẽ tham gia làm **bài tập nhóm** để trình bày trước lớp. Bài trình bày nhóm (file PowerPoint) phải được gửi cho cả lớp và ban giảng viên tối thiểu trước 24 giờ. Với bài tập thuyết trình nhóm, học viên phải trình bày và phản biện được nội dung phân tích quan trọng của bài đọc chứ không chỉ đơn thuần là nêu hay tóm tắt lại những gì đã được viết trong văn bản. Học viên thuyết trình phải có khả năng cung cấp thêm thông tin hoặc đưa ra phân tích, đánh giá trong bài thuyết trình của họ. Nhóm thuyết trình nên nêu rõ vấn đề đang được phân tích, phương pháp luận được sử dụng trong bài, liệu nhà nghiên cứu đã chứng minh một cách thuyết phục quan điểm của họ hay không, phương pháp nghiên cứu của họ có phù hợp không? Học viên được khuyến khích sử dụng các tài nguyên và phần mềm như PowerPoint, tài liệu phát tay hoặc các tài liệu khác để phục vụ trong quá trình trình bày trên lớp.

Bài thi giữa kỳ là một bài kiểm tra trên lớp, đánh giá các hiểu biết về khái niệm, lý thuyết, cũng như khả năng ứng dụng các kỹ năng định lượng, tính toán, phân tích của học viên để giải quyết các vấn đề trong phạm vi kiến thức học viên được học trong sáu tuần đầu của môn học Kinh tế vi mô 2.

Với **bài thi cuối kỳ**, học viên sẽ viết một đề cương thiết kế nghiên cứu khoảng 3.000 từ về chủ đề liên quan đến Kinh tế vi mô, áp dụng trong bối cảnh của Việt Nam hoặc trong khu vực. Mục đích của bài tập này là đánh giá khả năng áp dụng các kiến thức Kinh tế vi mô và phương pháp phân tích/nghiên cứu đã học vào trong thực tế nghiên cứu các vấn đề chính sách kinh tế, kinh tế phát triển, và tài chính tại Việt Nam. Bài tập chỉ dừng lại ở giai đoạn thiết kế nghiên cứu, học viên không cần thực hiện việc thu thập số liệu, chạy mô hình, phân tích/ đánh giá, và trình bày các kết quả nghiên cứu trong bài tập này.

Chấm điểm

Điểm tổng hợp của học viên được tính theo trọng số như sau:

- | | |
|----------------------|-----|
| • Tham gia trên lớp: | 10% |
| • Bài viết ngắn: | 10% |
| • Bài tập cá nhân: | 15% |
| • Bài tập nhóm: | 10% |
| • Thi giữa kỳ: | 25% |
| • Thi cuối kỳ: | 30% |

CHƯƠNG TRÌNH VÀ THỜI KHOÁ BIỂU

Tuần 1: Cung và cầu

14/2. Bài giảng 1: *Cung và cầu* (1)

- ❖ Jeffrey M. Perloff (2014). *Microeconomics: Theory and Applications with Calculus*, 3rd Edition. Pearson Education. Chapter 2: Supply and Demand.

16/2. Bài giảng 2: *Cung và cầu* (2)

- ❖ Jeffrey M. Perloff (2014). *Microeconomics: Theory and Applications with Calculus*, 3rd Edition. Pearson Education. Chapter 2: Supply and Demand.
- NCTH: Elasticities of Demand for Food in India. December 26, 2016. Case Number: A00147. Indian Institute of Management Ahmedabad. Harvard Business Publishing.

18/2. Bài giảng 3: *Cung và cầu* (3)

- NCTH: Hurricane Sandy: Supply, Demand and Appropriate Responses to Gas Shortage. March 2016. Case Number: IES586 (ECON-420-E). IESE Business School, University of Navarra. Harvard Business Publishing.

Tuần 2: Lý thuyết người tiêu dùng

21/2. Bài giảng 4: *Lý thuyết người tiêu dùng* (1)

- ❖ Jeffrey M. Perloff (2014). *Microeconomics: Theory and Applications with Calculus*, 3rd Edition. Pearson Education. Chapter 3: Consumer Theory.

23/2. Bài giảng 5: *Lý thuyết người tiêu dùng* (2)

- ❖ Jeffrey M. Perloff (2014). *Microeconomics: Theory and Applications with Calculus*, 3rd Edition. Pearson Education. Chapter 3: Consumer Theory.
- Ubel, Peter A. Kinder, Gentler Paternalism: Why Restricting Consumers' Choices Can be Good for Them. Excerpted from: Free Market Madness: Why Human Nature Is at Odds with Economics – and Why It Matters. Publication Date: Jan 20, 2009. Harvard Business Publishing.

25/2. Bài giảng 6: *Lý thuyết người tiêu dùng* (3)

- ❖ NCTH: Apple Watch (A): The Launch. Case Number: BAB344. Publication Date: Jul 24, 2017. BABSON Entrepreneurial Leader Collection. Harvard Business Publishing.

Tuần 3: Phân tích phúc lợi người tiêu dùng

28/2. Bài giảng 7: Phân tích phúc lợi người tiêu dùng (1)

- ❖ Jeffrey M. Perloff (2014). *Microeconomics: Theory and Applications with Calculus*, 3rd Edition. Pearson Education. Chapter 5: Consumer Welfare and Policy Analysis.
- Deborah Schroeder Saulnier. To Retain Women, U.S. Companies Need Better Childcare Policies. Publication Date: May 28, 2021. Harvard Business Review. Harvard Business Publishing.

2/3. Bài giảng 8: Phân tích phúc lợi người tiêu dùng (2)

- ❖ Jeffrey M. Perloff (2014). *Microeconomics: Theory and Applications with Calculus*, 3rd Edition. Pearson Education. Chapter 5: Consumer Welfare and Policy Analysis.
- Kaplan, G. and Schulhofer-Wohl, S., 2018. The changing (dis-) utility of work. *Journal of Economic Perspectives*, 32(3), pp.239-58.

4/3. Bài giảng 9: Phân tích phúc lợi người tiêu dùng (3)

- ❖ Ugo Gentilini, The Revival of the “Cash versus Food” Debate: New Evidence for an Old Quandary? Publication date: February 2016. Policy Research Working Paper WPS7584. The World Bank.

Tuần 4: Lý thuyết sản xuất

7/3. Bài giảng 10: Lý thuyết sản xuất (1)

- ❖ Jeffrey M. Perloff (2014). *Microeconomics: Theory and Applications with Calculus*, 3rd Edition. Pearson Education. Chapter 6: Firms and Production.

9/3. Bài giảng 11: Lý thuyết sản xuất (2)

- ❖ Jeffrey M. Perloff (2014). *Microeconomics: Theory and Applications with Calculus*, 3rd Edition. Pearson Education. Chapter 6: Firms and Production.

11/3. Bài giảng 12: Lý thuyết sản xuất (3)

- ❖ NCTH: Productivity Decline: Demographics, Robots or Globalization? August 12, 2018. Case Number: 9-718-013. Harvard Business School. Harvard Business Publishing.

Tuần 5: Tiền lương và thị trường lao động

14/3. Bài giảng 13: Tiền lương và thị trường lao động (1)

- ❖ Jeffrey M. Perloff (2014). *Microeconomics: Theory and Applications with Calculus*, 3rd Edition. Pearson Education. Chapter 15: Factor Markets.

16/3. Bài giảng 14: Tiền lương và thị trường lao động (2)

- ❖ Jeffrey M. Perloff (2014). *Microeconomics: Theory and Applications with Calculus*, 3rd Edition. Pearson Education. Chapter 15: Factor Markets.

18/3. Bài giảng 15: Tiền lương và thị trường lao động (3)

- ❖ Alistair Dieppe, Sinem Kilic Celik, and Gene Kindberg-Hanlon. Chapter 1: Global Productivity Trends. In: *Global Productivity: Trends, Drivers, and Policies* (Ed: Alistair Dieppe). World Bank Publications, 2021.

Tuần 6: Cân bằng tổng thể

21/3. Bài giảng 16: Cân bằng tổng thể (1)

- ❖ Jeffrey M. Perloff (2014). *Microeconomics: Theory and Applications with Calculus*, 3rd Edition. Pearson Education. Chapter 10: General Equilibrium and Economic Welfare.

23/3. Bài giảng 17: Cân bằng tổng thể (2)

- ❖ Jeffrey M. Perloff (2014). *Microeconomics: Theory and Applications with Calculus*, 3rd Edition. Pearson Education. Chapter 10: General Equilibrium and Economic Welfare.
- Coxhead, I., Wattanakuljarus, A. and Nguyen, C.V. "Are carbon taxes good for the poor? A general equilibrium analysis for Vietnam". *World Development* 51 (2013): 119-131.

25/3. Bài giảng 18: Cân bằng tổng thể (3)

- Ôn tập

Tuần 7:

28/3/2022: Bài thi giữa kỳ

Tuần 8: Lựa chọn trong điều kiện bất định

4/4. Bài giảng 19: Lựa chọn trong điều kiện bất định (1)

- ❖ Lựa chọn trong điều kiện không chắc chắn [LN]
- Erik Angner (2012). *A Course in Behavioral Economics*. Chapter 4: Probability Judgment.
- Erik Angner (2012). *A Course in Behavioral Economics*. Chapter 5: Judgment Under Risk and Uncertainty.

6/4. Bài giảng 20: Lựa chọn trong điều kiện bất định 2

- ❖ Lựa chọn trong điều kiện không chắc chắn [LN]
- Erik Angner (2012). *A Course in Behavioral Economics*. Chapter 6: Rational Choice Under Risk and Uncertainty.
- Erik Angner (2012). *A Course in Behavioral Economics*. Chapter 7: Decision-Making Under Risk and Uncertainty.

8/4. Bài giảng 21: Lựa chọn trong điều kiện bất định 3

- ❖ Raquel Fernandez và Dani Rodrik (1991). “Chống đối cải cách: Thiên hướng giữ nguyên hiện trạng trong tình trạng bất định có tính cá nhân.” (“Resistance to Reform: Status Quo Bias in the Presence of Individual- Specific Uncertainty.” *The American Economic Review*, Vol. 81, No. 5 (Dec., 1991), pp. 1146-1155.)

Tuần 9: Lý thuyết trò chơi

11/4: Lễ Vua Hùng – nghỉ học

13/4. Bài giảng 22: Lý thuyết trò chơi (1)

- ❖ Lý thuyết trò chơi và một số ứng dụng trong kinh tế học vi mô, Phần 1: Trò chơi tĩnh với thông tin đầy đủ [LN]
- ❖ Lý thuyết trò chơi và một số ứng dụng trong kinh tế học vi mô, Phần 2: Trò chơi động với thông tin đầy đủ [LN]

15/4. Bài giảng 23: Lý thuyết trò chơi (2)

- ❖ Abhinav Muthoo (1999). *Bargaining Theory with Applications*. Chương 2: Giải pháp thương lượng Nash (The Nash Bargaining Solution).
- ❖ Michael Spence (2001). Signaling in Retrospect and the Information Structure of Markets. *Nobel Prize Lecture*, December 8, 2001.

Tuần 10: Lý thuyết trò chơi (tiếp) và Thông tin bất cân xứng

18/4. Bài giảng 24: Lý thuyết trò chơi (3)

- ❖ Thảo luận tình huống/ôn tập

20/4. Bài giảng 25: Thông tin bất cân xứng (1)

- ❖ Friedrich A. Hayek (1945). The Use of Knowledge in Society. *American Economic Review*. XXXV, No. 4. pp. 519-30.
- ❖ George A. Akerlof (1970). The Market for “Lemons”: Quality Uncertainty and the Market Mechanism. *The Quarterly Journal of Economics*, Vol. 84, No. 3. (Aug., 1970), pp. 488-500.

22/4. Bài giảng 26: Thông tin bất cân xứng (2)

- ❖ Michael Rothschild and Joseph Stiglitz (1976). Equilibrium in Competitive Insurance Markets: An Essay on the Economics of Imperfect Information. *The Quarterly Journal of Economics*, Vol. 90, No. 4 (Nov., 1976), pp. 629-649.
- Joseph E. Stiglitz (2001). The Contribution of the Economics of Information to Twentieth Century Economics. *The Quarterly Journal of Economics*, Vol. 115, No.4 (Nov., 2001), pp. 1441-78.
- Joseph E. Stiglitz (2001). Information and the Change in the Paradigm in Economics. *Nobel Prize Lecture*, December 8, 2001.

Tuần 11. Thiết kế cơ chế

25/4. Bài giảng 27: Thiết kế cơ chế (1)

- ❖ Alvin Roth (2015). *Who Gets What – and Why: The New Economics of Matchmaking and Market Design*, Chapter 1: Introduction – Every Market Tells a Story.
- ❖ Tracy Tullis (2014). *How Game Theory Helped New York City’s High School Application Process*. [http://www.nytimes.com/2014/12/07/nyregion/how-game-theory-helped-improve-new-york-city-high-school-application-process.html?_r=1]

27/4. Bài giảng 28: Thiết kế cơ chế (2)

- ❖ David Gale and Lloyd Shapley (1962). College Admissions and the Stability of Marriage, *The American Mathematical Monthly*, Vol. 69, No. 1 (Jan., 1962), pp. 9-15.
- ❖ Alvin Roth (2008). What Have We Learned from Market Design? *The Economic Journal*, 118 (March), 285–310.
- Lloyd Shapley (2012). Allocation Games – the Deferred Acceptance Algorithm. *Nobel Prize Lecture*, December 8, 2012.
- Alvin Roth (2012). The Theory and Practice of Market Design. *Nobel Prize Lecture*, December 8, 2012.

29/4. Bài giảng 29: Thiết kế cơ chế (3)

- ❖ Thảo luận tình huống/ôn tập

Tuần 12: Lý thuyết về khuyến khích

2/5. Nghỉ lễ Quốc tế lao động

4/5. Bài giảng 30: Lý thuyết về khuyến khích 1

- ❖ Bernard Salanie (2005). *The Economics of Contracts: A Primer*. Chapter 1. Introduction.
- ❖ Bernard Salanie (2005). *The Economics of Contracts: A Primer*. Chapter 2. Adverse Selection: General Theory.
- Jean-Jacques Laffont and David Martimort (2002). *The Theory of Incentives: The Principal – Agent Model*. Chapter 1. Incentives in Economic Thought.

6/5. Bài giảng 31: Lý thuyết về khuyến khích 2

- ❖ Bernard Salanie (2005). *The Economics of Contracts: A Primer*. Chapter 5. Moral Hazard.

Tuần 13: Kinh tế chính trị học vi mô

9/5. Bài giảng 32: Kinh tế chính trị học vi mô (1)

- ❖ Daron Acemoglu và James Robinson (2013). *Tại sao các quốc gia thất bại.* Chương 1: Rất gần nhau mà rất khác nhau.
- ❖ Daron Acemoglu và James Robinson (2013). *Tại sao các quốc gia thất bại.* Chương 2: Những lý thuyết không có tác dụng.
- ❖ Daron Acemoglu và James Robinson (2013). *Tại sao các quốc gia thất bại.* Chương 3: Tạo ra thịnh vượng và đói nghèo.

11/5. Bài giảng 33: Kinh tế chính trị học vi mô (2)

- ❖ Dani Rodrik (2008). Second-Best Institutions. *NBER Working Paper 14050*. <http://www.nber.org/papers/w14050>
- ❖ Andrew Mertha (2009). “Fragmented Authoritarianism 2.0”: Political Pluralization in the Chinese Policy Process. *The China Quarterly*, Vol. 200 (Dec. 2009), pp 995 – 1012.

Tuần 14: Thi cuối kỳ ngày 16/05/2022
